

Số: 1037/QĐ-LTT-TBVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Chỉ định thầu đơn vị cung cấp vật tư cho Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 1275/QĐ-GDĐT-TC ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm cán bộ quản lý;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp;

Căn cứ vào nhu cầu cấp vật tư thực tập của Khoa Công nghệ Động Lực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã được duyệt;



Căn cứ vào khả năng cung cấp, chất lượng sản phẩm và so sánh giá giữa các đơn vị cung cấp báo giá;

Căn cứ theo Tờ trình của Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chọn đơn vị: **Cửa hàng VŨ BÁ CÔNG** là đơn vị cung cấp.

Địa chỉ: Sạp 59 Dân Sinh, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Danh mục vật tư và đơn giá:

Stt	Tên vật tư	Thông số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Motor gạt nước	Nhật		8	960.000	7.680.000
2	Motor nâng hạ kính	Nhật		8	750.000	6.000.000
3	Motor phun nước	Nhật		8	90.000	720.000
4	Nhớt cầu chủ động	SAE 140	Lít	10	125.000	1.250.000
5	Nhớt hộp số	SAE 90	Lít	30	120.000	3.600.000
6	Nhớt hộp số tự động	ATF (G7)	Lít	20	110.000	2.200.000
7	Nhớt máy	SAE 40	Lít	30	90.000	2.700.000
8	Nhựa thông	Trọng lượng: 30 gr	Hộp	20	45.000	900.000
9	Ốc xả gió	Theo mẫu	Cái	20	20.000	400.000
10	Ống dẫn xăng dầu Φ8		Mét	20	70.000	1.400.000
11	Ống đồng	F 5 [mm]	Mét	15	65.000	975.000
12	Ống gen	2mm	Mét	200	1.500	300.000
13	Họng ga	TRC	Cái	1	3.550.000	3.550.000
14	Vít dẹp	Nhật	Cây	10	85.000	850.000
15	Vít pake	Nhật	Cây	10	85.000	850.000
16	Hộp cầu chì	Nhật		4	1.100.000	4.400.000
17	Panme đo ngoài 100 mm	75-100 mm	Cái	2	1.650.000	3.300.000
18	Panme đo ngoài 25 mm	0-25 mm	Cái	2	755.000	1.510.000
19	Panme đo ngoài 50 mm	25-50 mm	Cái	2	950.000	1.900.000
20	Panme đo ngoài 75 mm	50-75 mm	Cái	2	1.250.000	2.500.000
21	Pin PANASONIC	9V	Cục	50	16.000	800.000
22	Pin AA TOSIHBA	1,5V	Cục	50	9.000	450.000
23	Quạt làm mát két nước	Theo mẫu	Cái	2	1.200.000	2.400.000
24	Relay bơm xăng	Loại 5 chân	Cái	20	135.000	2.700.000
25	Sin, phốt thẳng đĩa	Theo mẫu	Bộ	10	40.000	400.000

26	Táp – lô	Nhật		2	2.500.000	5.000.000
27	Vòng bó bạc pitong	JTC - 1735	Cái	5	350.000	1.750.000
28	Xà bông bột	500g/bịch	Bịch	50	12.000	600.000
29	Than đề khởi động	VN	Hộp	10	98.000	980.000
30	Bộ điều khiển tốc độ motor VS	Theo mẫu	Bộ	1	2.450.000	2.450.000
31	Bộ đo gió dây nhiệt	Vios	Cái	1	1.850.000	1.850.000
32	Bộ lã ống đồng	Toptul JGAI1001	Cái	1	2.850.000	2.850.000
33	Cảm biến ABS	Nhật	Cái	4	950.000	3.800.000
34	Cảm biến áp suất đường ống nạp (Map)	5A-FE	Cái	4	780.000	3.120.000
35	Cảm biến chân ga	Theo Mẫu	Cái	1	2.850.000	2.850.000
36	Relay xông máy	12 V - 4 chân	Cái	20	185.000	3.700.000
37	Rơ le chính	Theo mẫu	Cái	20	125.000	2.500.000
38	Rơ le quạt tiếp điểm thường đóng	Nhật	Cái	5	185.000	925.000
39	Than đề máy phát	VN	Hộp	10	80.000	800.000
40	Thước cặp	0-150 mm	Cái	4	450.000	1.800.000
41	Thước chỉnh Camber	Theo mẫu	Cái	1	4.900.000	4.900.000
42	Tiết chế bán dẫn	TQ/Nhật		5	275.000	1.375.000
43	Tiết chế tiếp điểm	Loại rung	Cái	3	358.000	1.074.000
44	Tiết chế vi mạch	Nhật		8	235.000	1.880.000
TỔNG CỘNG						97.939.000
Bảng chữ: Chín mươi bảy triệu chín trăm ba mươi chín ngàn đồng./.						

Đơn giá trên đã bao gồm hóa đơn tài chính, chi phí vận chuyển, bốc xếp.

Loại hợp đồng: trọn gói

Thời gian thực hiện hợp đồng: 4 ngày

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Thiết bị - Vật tư, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.TB-VT

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc